

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

Ông Nguyễn Xuân Huế

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị H Thị D, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Anh H, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2019, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị H Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự

nguyên, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/4/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng xa nhau, do chồng đi làm xa dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn với anh Trần Anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Anh H, sinh ngày 20/01/2018. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Trần Anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn anh Trần Anh H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do.

Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ qua xác minh tại nơi cư trú của anh Trần Anh H và bà Phan Thị S là mẹ của anh Trần Anh H thì được cung cấp nội D như sau: Bà Sâm và gia đình có biết việc chị D nộp đơn ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án bà Sâm đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và thông báo cho anh Trần Anh H được biết nhưng vì bận công việc anh H không thể về tham gia giải quyết vụ án được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho chị H Thị D và anh Trần Anh H được ly hôn. Về con chung: Giao con chung Trần Anh H, sinh ngày 20/01/2018 cho chị H Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Trần Anh H do chị H Thị D chưa yêu cầu. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn không có ý kiến nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị H Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt; chị D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị H Thị D và anh Trần Anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/4/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Anh H đã được Tòa án đã triệu tập nhưng không tham gia làm việc, điều đó thể hiện anh H từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Thực tế chị D và anh H đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Việc vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giải quyết cho chị H Thị D được ly hôn với anh Trần Anh H.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh H có 01 con chung là Trần Anh H, sinh ngày 20/01/2018; từ lúc cháu Huy được sinh ra đến nay thì chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị D là chính đáng. Hiện nay cháu Trần Anh H đang còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Xét về điều kiện nuôi con thì hiện nay, chị D có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ các điều kiện để nuôi con. Do đó, để cuộc sống của con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Anh Trần Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị D chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

[5]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị H Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Trần Anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Trần Anh H yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6]. Về án phí: Chị H Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H Thị D.

1. Về hôn nhân: Cho chị H Thị D và anh Trần Anh H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Anh H, sinh ngày 20/01/2018 cho chị H Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị D chưa yêu cầu. Anh Trần Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị H Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002131 ngày 04/3/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An (chị D đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị H Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự
- Chi CTHADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N, h. N;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh